

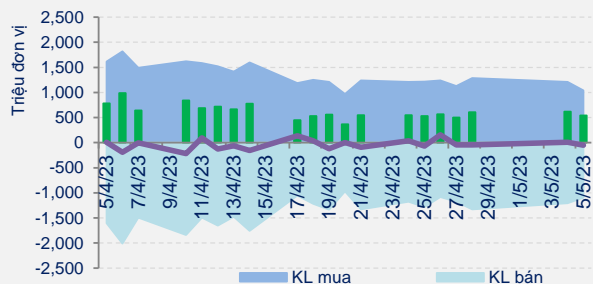
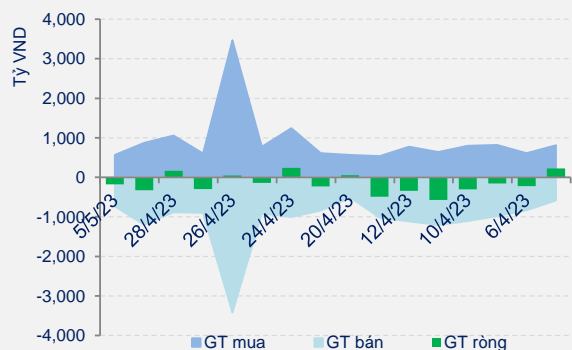
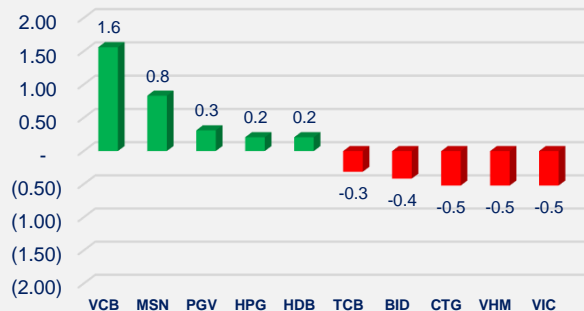
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/5/2023

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,040.31	207.80
% Thay đổi	↓ -0.03%	↓ -0.17%
KLGD (CP)	541,188,557	74,125,799
GTGD (tỷ đồng)	9,301.03	1,044.91
Tổng cung (CP)	1,093,710,437	152,375,500
Tổng cầu (CP)	1,041,086,000	113,791,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	29,528,500	152,326
KL mua (CP)	18,433,700	304,810
GT mua (tỷ đồng)	563.57	3.97
GT bán (tỷ đồng)	739.17	2.37
GT ròng (tỷ đồng)	(175.60)	1.60

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh khi kết phiên giảm nhẹ 0,30 điểm (-0,03%) về mức 1.040,31 điểm với thanh khoản suy giảm. Độ rộng nghiên về tiêu cực nhưng áp lực bán không mạnh với 223 mã giảm điểm (03 mã giảm sàn), 154 mã tăng điểm (08 mã tăng trần) và 67 mã giữ giá tham chiếu. HNX-INDEX giảm 0,35 điểm (0,17%) lên 207,80 điểm, độ rộng tiêu cực với 94 mã giảm điểm (12 mã giảm sàn), 74 mã tăng điểm (07 mã tăng trần) và 61 mã giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 10.343,21 tỉ đồng, giảm 12,16% so với 11.775,32 tỉ đồng phiên trước, thể hiện áp lực điều chỉnh tương đối bình thường. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng với giá trị 175,60 tỉ đồng, tập trung ở nhóm ngân hàng, chứng khoán. Mua ròng nhẹ trên HNX với giá trị 1,60 tỉ đồng.

Tiếp theo FED, ngày 4/05/2023, Ngân hàng Trung ương châu Âu ECB đã công bố quyết định tăng lãi suất lần thứ 7 thêm 0,25%, lên mức 3,25%. Thông tin này đã tạo áp lực tiêu cực đến thị trường và vẫn tập trung nhiều vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, ngân hàng. Nhóm ngân hàng phân hóa đa phần có diễn biến giảm điểm nhẹ như CTG (-1,42%), TCB (-1,20%), TPB (-1,05%) và các mã tăng điểm như PGB (+8,53%), VCB (+1,47%), HDB (+1,33%)...

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng phân hóa mạnh với nhiều cổ phiếu chịu áp lực bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài như VCI (-1,85%), HCM (-1,77%), VND (-1,67%)... trong khi các mã tăng giá là VIX (+3,53%), MBS (+1,74%). BVS (+1,03%).

Nhóm cổ phiếu thủy sản phục hồi tăng điểm với kỳ vọng sẽ có gói lãi suất ưu đãi 10.000 tỷ đồng và nhu cầu xuất khẩu cải thiện đã tăng giá tích cực với thanh khoản cải thiện tốt như VHC (+3,36%), ANV (+2,76%), IDI (1,32%)...

Nhóm cổ phiếu dầu khí phân hóa, đa phần phục hồi tích cực trở lại nhưng thanh khoản vẫn ở dưới mức trung bình với PVC (+1,30%), PVG (+1,27%), PVD (+1,23%). OIL (+1,11%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản phân hóa trái chiều đa phần chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản ở mức trung bình như NHA (-3,33%), HDG (-1,77%), SCR (-1,74%), CEO (-1,61%)... ngoài các cổ phiếu tăng giá tốt, thanh khoản tăng mạnh là ITC (+6,92%), QCG (+4,42%)...

Thị trường vẫn có nhiều cơ hội ngắn hạn tập trung ở nhiều mã có kết quả kinh doanh Quý I/2023 cải thiện, tăng trưởng tốt trong các ngành nghề như VNR (+7,53%), ITC (+6,92%), RAL (+6,76%), SKG (+5,54%), QNS (+4,02%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2305 giảm 1,5 điểm (-0,14%), mức chênh lệch -4,96 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch cải thiện tăng nhẹ trở lại và khối lượng mở OI tăng. Khối lượng mở OI kỳ hạn VN30F2306 cũng đang xu hướng tăng dần, thể hiện các nhà đầu tư lớn có thể đang gia tăng các vị thế giao dịch. Các kỳ hạn lớn hơn thu hẹp chênh lệch xuống -8,46 điểm đến -10,46 điểm cho thấy các trader vẫn chưa có kỳ vọng lạc quan về triển vọng tăng trưởng của VN30.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/5/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Phiên cuối tuần thị trường đóng cửa không có biến động lớn khi VnIndex tiếp tục dao động trong biên độ hẹp và chốt phiên chỉ số gần như không thay đổi, thị trường vẫn đang chịu áp lực trước sự sụt giảm của thị trường chứng khoán toàn cầu khi hệ thống ngân hàng Mỹ tiếp tục chịu rủi ro thanh khoản và chi tiêu ngân sách Chính phủ Mỹ tiếp tục chậm trễ. Với trạng thái hiện tại thị trường duy trì trạng thái linh xình không có xu hướng rõ rệt, xu hướng tích lũy dài hạn tiếp tục được củng cố.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên cuối tuần nhưng chỉ là phiên thứ 2 trong tuần sau kỳ nghỉ lễ thị trường giao dịch gần như trong trạng thái đi ngang biên độ hẹp, chốt phiên VnIndex giảm nhẹ -0,30 điểm và đóng cửa ở 1040,31 điểm. Như chúng tôi đã nhận định trong các bản tin gần đây, trong ngắn hạn VnIndex đang trong trạng thái sideway không hình thành xu hướng rõ rệt, thị trường đã mất kênh tăng giá và đang trong trạng thái tích lũy và phiên hôm nay thị trường tiếp tục duy trì trạng thái đi ngang. Với những diễn biến hiện tại, mặc dù rủi ro trong giai đoạn này không cao nhưng cũng không có nhiều cơ hội lướt sóng ngắn.

Về mặt trung - dài hạn, VnIndex đang thể hiện trạng thái tích lũy chặt chẽ bên trong 2 đường xanh - đỏ trên biểu đồ, độ rộng của kênh vận động đang ngày càng hẹp lại với khối lượng giao dịch đang giảm thấp đến mức cạn kiệt. Trạng thái tích lũy nói trên là dạng tích lũy tin cậy nhưng cần nhiều thời gian trước khi có những động lực mới (vĩ mô, dòng tiền) để bùng nổ tạo thành uptrend mới thực sự mạnh mẽ.

Các nhà đầu tư ngắn hạn nên tạm thời hạn chế giao dịch để chờ xác nhận thị trường hồi phục nhằm tránh rủi ro xu hướng tăng ngắn hạn bị thất bại. Thị trường hiện tại vẫn phù hợp cho mục tiêu giải ngân đầu tư nắm giữ trung - dài hạn (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy), mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là giải ngân dần trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/5/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
VCI	31.90	28-30	36-37	27	26.5	-37.3%	-82.5%	Theo dõi chờ giải ngân
PLC	32.10	28.5-30	34-35	26	26.3	25.2%	-33.0%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	12.05	10.5-11.5	13.5-14	10	12.7	-44.2%	5.7%	Theo dõi chờ giải ngân
HPG	21.45	20.2-21.2	25-25.5	19	188.2	-39.7%	-95.2%	Theo dõi chờ giải ngân
BSI	29.65	25-26	31-33	23	36.3	-13.6%	17.3%	Theo dõi chờ giải ngân
ITC	9.74	9-9.3	11-12	7.5	6.2	11.2%	422.5%	Theo dõi chờ giải ngân
PVT	20.20	20-20.6	26-27	19	7.9	21.3%	30.0%	Theo dõi chờ giải ngân
VOS	10.95	10.5-11.4	14.5-15.5	9.4	3.0	29.1%	31.1%	Theo dõi chờ giải ngân
QNS	44.07	42-44.6	50-52	39	12.3	12.5%	2.7%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thể	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
3/9/2023	CSV	29.55	27.40	34-36	29.5	7.85%	Nắm giữ
30/3/2023	BVS	19.60	18.00	24-26	18.5	8.89%	Nắm giữ
31/3/2023	PTB	43.50	42.00	50-52	42	3.57%	Nắm giữ
4/4/2023	HAH	40.90	34.80	44-46	40	17.53%	Nắm giữ
19/4/2023	BMP	81.50	63.90	80-83	76	27.54%	Nắm giữ
28/4/2023	PVS	25.10	25.10	29-30	23	0.00%	Nắm giữ
5/5/2023	ITC	9.74	9.08	11.5-12	8.3	7.27%	Giải ngân giá 9.08



TIN VĨ MÔ

Đề xuất áp thuế bất động sản thứ hai để tránh đầu cơ

Chính phủ vừa gửi Quốc hội báo cáo tiếp thu, giải trình dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) sau khi lấy ý kiến toàn dân, đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 4 (tháng 10/2022). Có ý kiến nhân dân kiến nghị áp dụng các loại thuế, phí như thuế lũy tiến với người mua nhà thứ hai trở lên và theo thời gian bán bất động sản. Đồng thời, đánh phụ phí cao với bất động sản tại khu vực, thành phố trung tâm, nhằm hạn chế đầu cơ, nhà hoặc đất không sử dụng.

Ngân hàng Nhà nước đã mua gần 5 tỷ USD từ đầu năm

Lũy kế bốn tháng đầu năm, Ngân hàng Nhà nước đã mua 4,9 tỷ USD từ các nhà băng, bổ sung vào nguồn dự trữ ngoại hối. Thông tin trên được Bộ trưởng Kế hoạch & Đầu tư Nguyễn Chí Dũng nêu tại họp báo Chính phủ thường kỳ về kinh tế xã hội tháng 4 và bốn tháng đầu năm, ngày 5/5.

NHTW châu Âu nâng lãi suất 25 điểm cơ bản, báo hiệu vẫn chưa dừng nâng lãi suất

Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) nâng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản như một nỗ lực để kìm hãm lạm phát. Quyết định trên được đưa ra khi số liệu cho thấy lạm phát tổng thể ở mức 7% trong tháng 4/2023. Trong khi đó, lạm phát lõi - loại trừ thực phẩm và năng lượng - giảm nhẹ xuống 5.6%.

Bộ Tài chính đề xuất tiếp tục giảm mức thu 35 khoản phí, lệ phí

Bộ Tài chính vừa có công văn số 4296/BTC-CST gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ về việc rà soát đề xuất giảm phí, lệ phí để tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Theo đó, để tiếp tục hỗ trợ cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp và người dân trong năm nay, Bộ Tài chính đề xuất tiếp tục giảm mức thu 35 khoản phí, lệ phí. Thời gian áp dụng từ 01/07 đến hết 31/12/2023.

Vàng thế giới tiến gần mức đỉnh mọi thời đại

Giá vàng tiến gần mức cao kỷ lục vào ngày thứ Năm (04/5), khi những lo ngại về ngành ngân hàng tại Mỹ đã thúc đẩy dòng tiền đổ vào tài sản trú ẩn an toàn. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0.3% lên 2,045.79 USD/oz, sau khi tăng trước đó lên 2,072.19 USD/oz, thấp hơn chút so với mức cao kỷ lục 2,072.49 USD/oz.

Xuất khẩu thủy sản tiếp tục giảm 28% trong tháng 4, xuất khẩu sang Mỹ giảm mạnh

Xuất khẩu thủy sản tháng 4/2023 tiếp tục sụt giảm 28% so với cùng kỳ năm 2022, chỉ đạt 810 triệu USD. Doanh nghiệp thủy sản vẫn bị áp lực nặng nề vì thị trường tiêu thụ lao dốc, giá xuất khẩu sụt giảm mạnh trong khi sản xuất, chế biến trong nước bị gánh nặng chi phí sản xuất tăng cao, nhất là thức ăn, con giống và các chi phí cơ bản khác.

Kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước 4 tháng năm 2023 tăng 54,5%

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xuất khẩu gạo tháng 4/2023 ước đạt 1,1 triệu tấn với giá trị 573,9 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo 4 tháng đầu năm đạt 2,95 triệu tấn với 1,56 tỷ USD, tăng 43,6% về khối lượng và tăng 54,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022. Đây là mức tăng trưởng cao nhất trong các nhóm sản phẩm nông sản chủ lực.



TIN DOANH NGHIỆP

Đồng Nai đề xuất Thủ tướng hướng tháo gỡ cho các dự án của Novaland

UBND tỉnh Đồng Nai kiến nghị Thủ tướng chấp thuận cho cơ quan này lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung TP Biên Hòa, nhằm gỡ vướng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Sau khi hồ sơ này được cấp thẩm quyền phê duyệt, UBND tỉnh Đồng Nai sẽ xin ý kiến thỏa thuận của Bộ Xây dựng để thực hiện điều chỉnh quy hoạch phân khu C4, làm cơ sở xem xét xử lý các vướng mắc của những dự án trong phân khu này, trong đó có các dự án của Novaland.

Chủ thương hiệu Vinasoy báo lãi quý 1 tăng 80%, nợ vay tăng gần 1,400 tỷ

Khép lại quý 1/2023, CTCP Đường Quảng Ngãi (UPCoM: QNS) thu về gần 317 tỷ đồng lãi ròng, tăng 80% so với cùng kỳ. Cùng đà tăng với kết quả kinh doanh, nợ vay cũng phình to khi tăng gần 1,400 tỷ đồng.

ACV lãi hơn 1,600 tỷ trong quý 1 nhờ ngành hàng không khởi sắc

Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP (UPCoM: ACV) ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan trong bối cảnh ngành hàng không hồi phục trở lại. Cụ thể, Quý 1/2023, ACV đạt doanh thu thuần 4.7 ngàn tỷ đồng và lãi gộp 2.9 ngàn tỷ đồng, tăng tương ứng 124% và 349%.

Doanh thu lao dốc 97%, CRE lỗ quý thứ hai liên tiếp

Theo BCTC quý 1/2023, CTCP Bất động sản Thế Kỷ (HOSE: CRE) ghi nhận doanh thu 53 tỷ đồng, giảm 97%; giá vốn hàng bán ở mức 28 tỷ đồng, giảm 98% so với cùng kỳ năm trước. Đây là quý lỗ thứ hai liên tiếp kể từ khi niêm yết trên sàn HOSE năm 2018.

Chi phí lãi vay tăng cao, ASM báo lãi ròng quý 1 giảm 67%

Trong bối cảnh các chi phí tăng mạnh cộng thêm doanh thu đi lùi, CTCP Tập đoàn Sao Mai (HOSE: ASM) chỉ đạt lãi ròng hơn 69 tỷ đồng trong quý 1/2023, giảm 67% so với cùng kỳ năm trước.

Xáo trộn nhân sự cấp cao tại PG Bank

Petrolimex thôi cử người đại diện vốn tại PG Bank, đồng thời Ngân hàng cũng thông báo bổ nhiệm ông Oliver Schwarzaupt làm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.

DVN đạt lãi ròng quý 1 gấp 2.5 lần nhờ giá cổ phiếu tăng

Theo BCTC hợp nhất quý 1/2023, Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP (VINAPHARM, UPCoM: DVN) ghi nhận kỳ kinh doanh khởi sắc với nhiều chỉ tiêu tăng trưởng mạnh mẽ. Trong kỳ, DVN báo doanh thu tăng 16%, đạt gần 1.23 ngàn tỷ đồng, lãi ròng hơn 98 tỷ đồng, gấp 2.5 lần quý 1/2022.

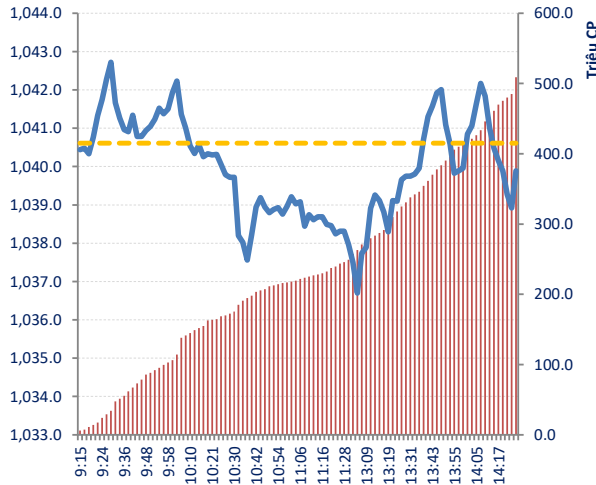
SCIC muốn thoái hết gần 20 ngàn cổ phiếu BMP, thấp hơn giá thị trường 12%

Ngày 27/04, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) đã có thông báo về việc dự kiến triển khai bán hết toàn bộ gần 20 ngàn cổ phiếu đang nắm giữ của CTCP Nhựa Bình Minh (HOSE: BMP), thực hiện theo phương thức khớp lệnh, mức giá tối thiểu không thấp hơn 72,300 đồng/cp. Thời gian giao dịch dự kiến trong vòng 1 tháng (5-6/2023).

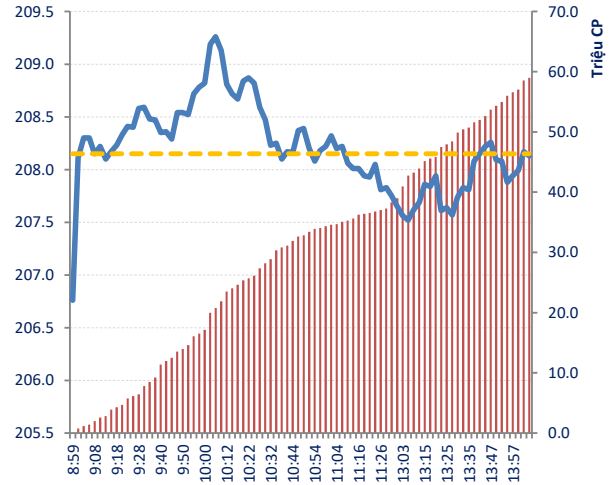


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

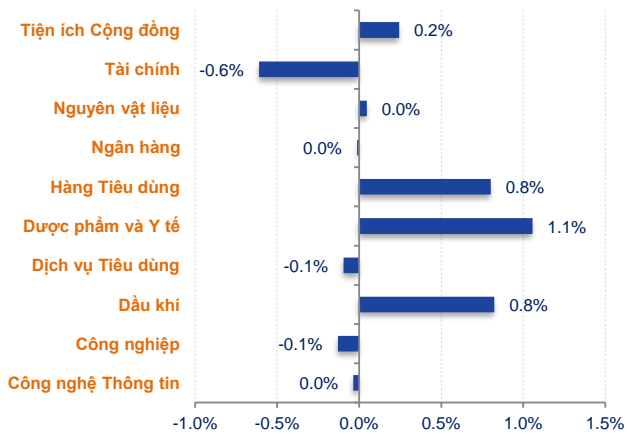
KLGD và VN-Index trong phiên



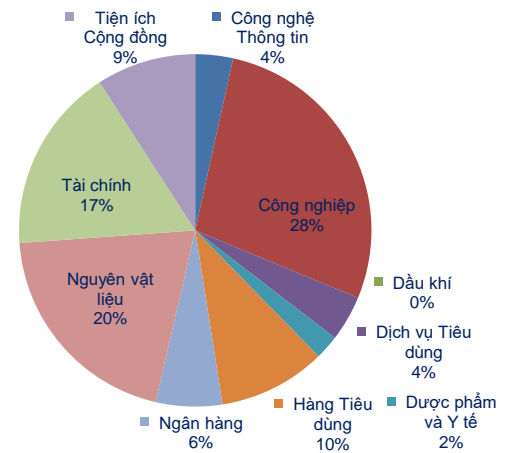
KLGD và HNX-Index trong phiên



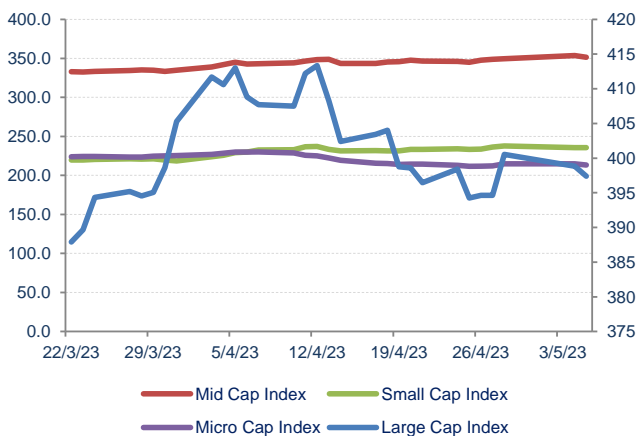
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



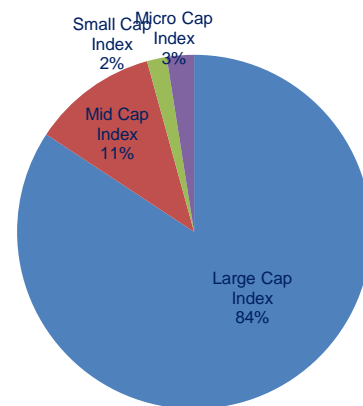
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	2,570,700	STB	2,525,900	1	IDJ	115,990	SHS	27,000
2	HDB	668,100	CTG	2,101,100	2	DDG	80,500	BVS	15,000
3	NLG	513,800	VND	1,293,400	3	NST	26,200	HUT	14,600
4	DGC	453,700	SSI	1,247,100	4	CEO	17,510	PMS	13,100
5	PLX	440,400	SHB	1,232,300	5	IVS	12,100	PVS	12,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.05	10.95	↓ -0.90%	25,556,200	SHS	10.20	10.20	→ 0.00%	13,461,135
VIX	8.49	8.79	↑ 3.53%	24,282,200	CEO	24.90	24.50	↓ -1.61%	7,806,524
LPB	13.65	13.70	↑ 0.37%	23,773,178	IDJ	14.50	14.10	↓ -2.76%	5,553,000
DIG	18.90	19.05	↑ 0.79%	22,033,100	AMV	4.50	4.80	↑ 6.67%	5,113,489
GEX	13.40	13.80	↑ 2.99%	21,708,500	MBS	17.20	17.50	↑ 1.74%	4,061,100

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSH	9.15	9.79	0.64	↑ 6.99%	VMC	9.30	10.20	0.90	↑ 9.68%
HU1	6.77	7.24	0.47	↑ 6.94%	VLA	46.90	51.40	4.50	↑ 9.59%
MHC	3.89	4.16	0.27	↑ 6.94%	SGD	23.00	25.20	2.20	↑ 9.57%
ITC	9.11	9.74	0.63	↑ 6.92%	SHE	11.50	12.60	1.10	↑ 9.57%
HSL	5.21	5.57	0.36	↑ 6.91%	NST	6.30	6.90	0.60	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLW	28.85	26.85	-2.00	↓ -6.93%	VTC	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
TPC	6.50	6.05	-0.45	↓ -6.92%	SGC	78.60	70.80	-7.80	↓ -9.92%
HHP	11.95	11.15	-0.80	↓ -6.69%	DDG	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
NO1	7.50	7.00	-0.50	↓ -6.67%	HCT	5.10	4.60	-0.50	↓ -9.80%
HAS	8.56	8.00	-0.56	↓ -6.54%	AMC	19.80	17.90	-1.90	↓ -9.60%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	25,556,200	19.7%	2,520	4.4	0.7
VIX	24,282,200	5.4%	604	14.1	0.6
LPB	23,773,178	22.1%	2,825	4.8	0.9
DIG	22,033,100	1.9%	236	80.0	1.5
GEX	21,708,500	1.8%	434	30.9	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	13,461,135	2.1%	224	45.5	0.9
CEO	7,806,524	7.7%	1,084	23.0	1.7
IDJ	5,553,000	10.1%	890	16.3	1.3
AMV	5,113,489	3.8%	451	10.0	0.4
MBS	4,061,100	13.0%	1,531	11.2	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PSH	↑ 7.0%	-13.8%	(1,872)	-	0.7
HU1	↑ 6.9%	2.5%	380	17.8	0.4
MHC	↑ 6.9%	-5.6%	(739)	-	0.3
ITC	↑ 6.9%	7.1%	1,580	5.8	0.4
HSL	↑ 6.9%	4.5%	476	10.9	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VMC	↑ 9.7%	0.9%	140	66.5	0.6
VLA	↑ 9.6%	16.4%	1,821	25.7	3.9
SGD	↑ 9.6%	0.3%	40	569.3	1.6
SHE	↑ 9.6%	17.6%	2,046	5.6	0.9
NST	↑ 9.5%	4.1%	634	9.9	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,570,700	9.1%	1,459	14.6	1.3
HDB	668,100	22.2%	3,081	6.1	1.2
NLG	513,800	4.1%	1,452	23.4	1.0
DGC	453,700	64.8%	14,894	3.4	1.8
PLX	440,400	5.2%	1,141	32.8	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDJ	115,990	10.1%	890	16.3	1.3
DDG	80,500	5.9%	762	10.6	0.6
NST	26,200	4.1%	634	9.9	0.4
CEO	17,510	7.7%	1,084	23.0	1.7
IVS	12,100	2.4%	249	23.3	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	418,828	24.4%	6,318	14.0	2.9
BID	221,310	19.1%	3,590	12.2	2.0
VHM	215,541	20.6%	6,621	7.5	1.3
VIC	195,655	5.9%	2,270	22.6	1.5
GAS	176,083	26.1%	7,732	11.9	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,650	4.2%	697	56.0	2.3
IDC	12,903	31.7%	5,356	7.3	2.1
KSF	12,150	5.6%	1,224	33.1	1.8
PVS	11,997	6.9%	1,849	13.6	0.9
PVI	11,712	0.5%	168	298.5	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	2.83	1.6%	354	37.5	0.6
DRH	2.76	0.0%	1	8,095.6	0.4
DIG	2.53	1.9%	236	80.0	1.5
TGG	2.49	-5.7%	(823)	-	0.3
NHA	2.43	0.5%	45	333.2	1.5

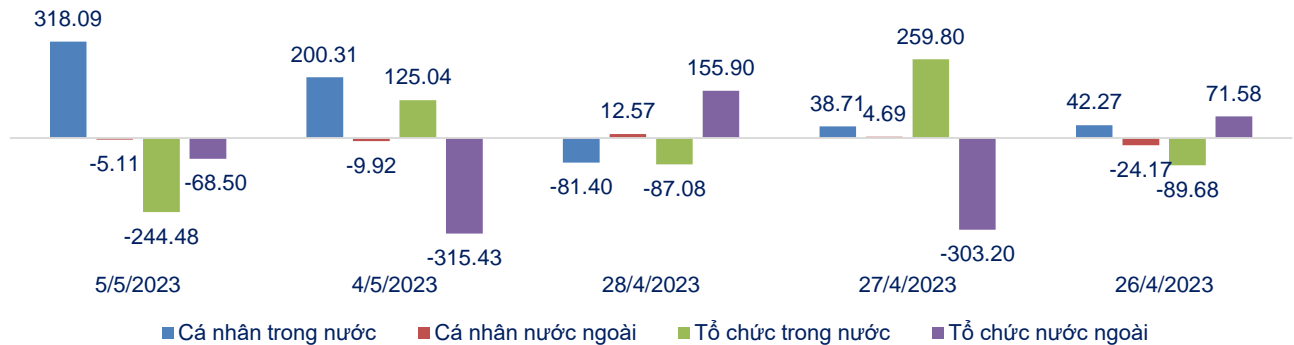
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.35	3.3%	615	78.7	3.7
APS	3.98	-37.9%	(5,410)	-	1.3
CEO	3.96	7.7%	1,084	23.0	1.7
API	3.76	13.2%	1,410	9.9	1.2
IDJ	3.49	10.1%	890	16.3	1.3



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	190.26	-14.3%	(4,177)	-	3.4
STB	47.81	13.8%	2,674	9.4	1.2
HDB	43.69	22.2%	3,081	6.1	1.2
CTG	41.41	16.6%	3,491	8.1	1.2
SSI	25.92	9.3%	1,365	15.9	1.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-52.88	9.1%	1,459	14.6	1.3
EIB	-51.38	15.4%	1,997	9.4	1.3
DGC	-20.05	64.8%	14,894	3.4	1.8
NLG	-18.81	4.1%	1,452	23.4	1.0
MBB	-18.75	24.6%	3,856	4.7	1.0

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	3.90	18.5%	2,809	13.5	2.3
E1VFN30	0.79	N/A	N/A	N/A	N/A
VCI	0.76	13.3%	1,999	16.3	2.1
DIG	0.53	1.9%	236	80.0	1.5
HQC	0.35	0.4%	39	112.8	0.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SZC	-5.22	13.2%	1,974	16.8	2.1
BSI	-3.43	3.7%	809	37.2	1.3
VIX	-3.30	5.4%	604	14.1	0.6
ANV	-1.13	25.8%	5,256	6.2	1.4
BMI	-1.08	0.0%	-	-	1.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	51.38	15.4%	1,997	9.4	1.3
MBB	18.68	24.6%	3,856	4.7	1.0
CTG	17.44	16.6%	3,491	8.1	1.2
STB	15.30	13.8%	2,674	9.4	1.2
VPB	13.17	19.1%	2,714	7.2	1.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	-190.24	-14.3%	(4,177)	-	3.4
HDB	-56.36	22.2%	3,081	6.1	1.2
SJS	-19.92	5.0%	1,051	39.5	1.8
VCB	-18.38	24.4%	6,318	14.0	2.9
NVL	-12.29	5.3%	1,164	11.6	0.6

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	54.98	9.1%	1,459	14.6	1.3
VCB	26.24	24.4%	6,318	14.0	2.9
DGC	23.32	64.8%	14,894	3.4	1.8
NLG	17.38	4.1%	1,452	23.4	1.0
PLX	16.60	5.2%	1,141	32.8	1.7

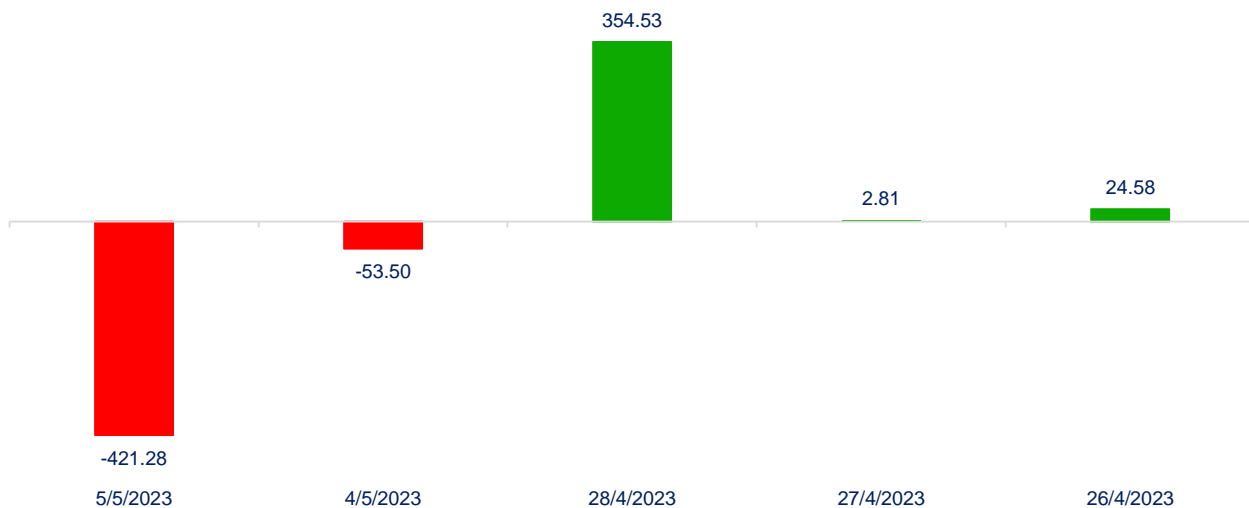
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-63.12	13.8%	2,674	9.4	1.2
CTG	-58.87	16.6%	3,491	8.1	1.2
KBC	-26.80	8.9%	1,991	13.2	1.1
SSI	-26.31	9.3%	1,365	15.9	1.4
VPB	-24.07	19.1%	2,714	7.2	1.3

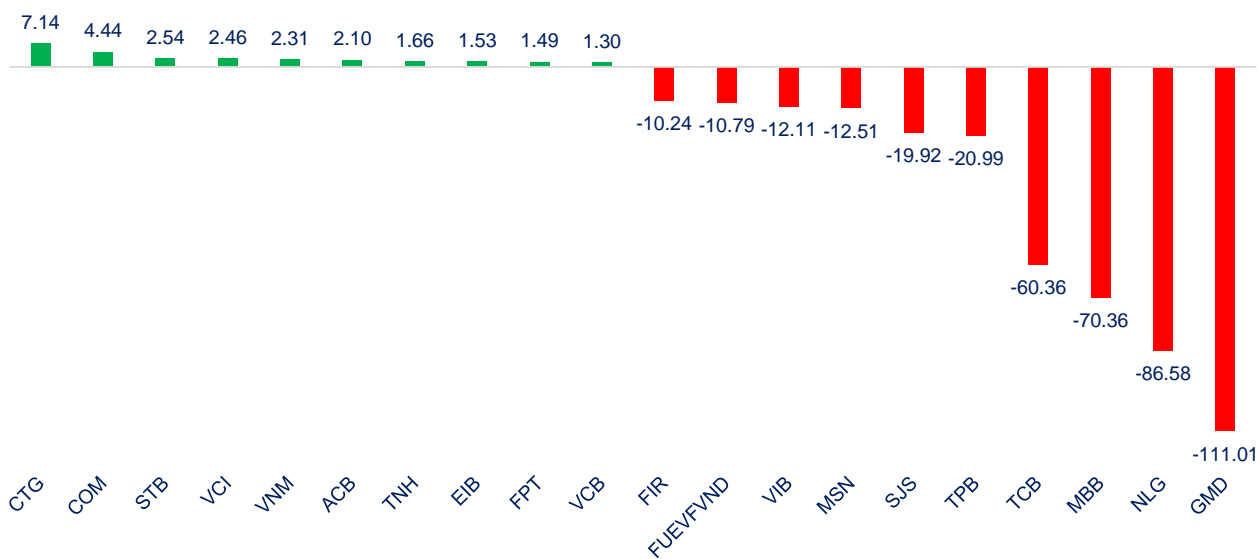


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn